

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN LƯU VỰC SÔNG ĐÁY THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

CÙ HUY ĐẤU

ABSTRACT

The Day valley is one of three valleys that are seriously polluted. The research project coded MT 13-07 at ministerial level investigated, conveyed, assessed situation, suggesting solutions to solid waste management planning of the Day valley, choosing waste treatment technology that matches to the condition of Vietnam as the decree coded 59/ND-CP and the circular coded 13/TT-BXD about solid waste management.

TS Cù Huy Đấu

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Km 10, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04.8542390 *112

1. Vấn đề ô nhiễm môi trường lưu vực sông Đáy

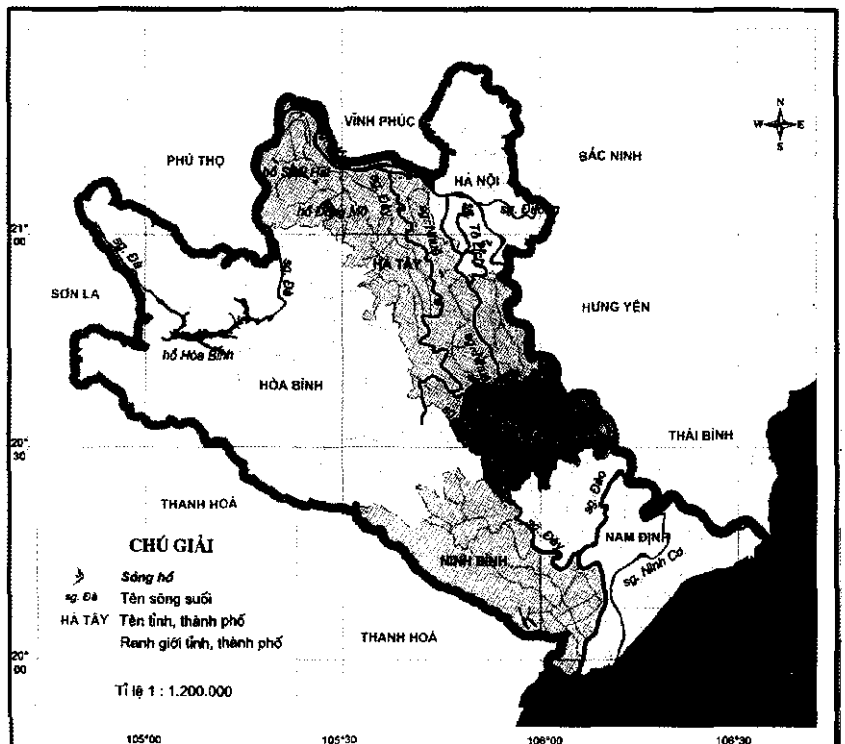
Lưu vực sông Nhuệ - Đáy có diện tích 8657,21km², dân số 8.849.991 người, bao gồm 4 tỉnh: Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và một phần của TP. Hà Nội, tỉnh Hòa Bình. Lưu vực sông Nhuệ - Đáy cũng là một trong 3 lưu vực sông đang bị ô nhiễm nghiêm trọng ở nước ta.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, lưu vực sông Nhuệ Đáy ô nhiễm chủ yếu do phải tiếp nhận nguồn nước thải, chất thải rắn từ khu vực Hà Nội, Hà Tây. Tại các con sông trong nội thành Hà Nội, các thông số đo được đều vượt nhiều lần tiêu chuẩn cho phép đối với nước mặt (TCVN 5942-1995, loại B), thậm chí còn vượt cả tiêu

chuẩn cho phép đối với nước thải sinh hoạt (TCVN 6772-2000, mức IV). Kết quả đợt quan trắc cuối năm 2005 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường cho thấy, giá trị DO đạt rất thấp, giá trị COD vượt 7-8 lần, BOD5 vượt 7 lần,... Hiện sông Đáy bị ô nhiễm cục bộ với mức độ ngày càng gia tăng, đặc biệt nước sông còn chịu ảnh hưởng của ô nhiễm sông Nhuệ, chất lượng nước sông diễn biến rất phức tạp và mức độ ô nhiễm ở từng đoạn sông rất khác nhau.

2. Đánh giá thực trạng quản lý chất thải rắn lưu vực sông Đáy

Theo kết quả điều tra khảo sát tại các tỉnh đợt 1 (tháng 6,7/2007) do nhóm nghiên cứu trường ĐHKT thực hiện, đợt 2



Bảng 1. Các Bãi chôn lấp đang hoạt động, các dự án XD khu xử lý CTR đang triển khai tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy

Tỉnh /TP	Bãi chôn lấp	DT(ha)	Đặc điểm bãi chôn lấp/khu xử lý CTR
TP Hà Nội	Khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, cách HN 53km	83 ha	Công suất 2.800m ³ /ngày; khu xử lý CTRNH công nghiệp công suất: 100 tấn/ngày; trạm xử lý nước rác 500m ³ /ngày. đêm. Hiện nay BCL chất thải HVS đã lấp đầy hết ô số 7, đang chuẩn bị vận hành ô số 8 và số 9. Dự báo đến 2014 sẽ hết diện tích BCL.
	Nhà máy sản xuất phân compost Cầu Diễn + lò đốt CTRYT Cầu Diễn	3ha	Nhà máy sản xuất phân com post, công nghệ Tây Ban Nha, công suất 70.000tấn/năm; Lò đốt CTRYT công suất 3,2 tấn/ngày để xử lý toàn bộ CTRYT của Hà Nội.
	BCL Kiêu Kỵ, Gia Lâm, cách trung tâm Hà Nội 7km	2,7ha	Hoạt động từ 1999 đến nay.
TX Hòa Bình	Bãi "Thia" Cạnh sông Đà, trên đường đi Yên Mông, cách TX 5km	2-3ha	Bãi chôn lấp CTR lộ thiên tạm thời để chờ bãi mới, dự kiến thời gian h/d là 1 năm 2004, đến nay vẫn đang hoạt động; Bãi rác lộ thiên, nước rỉ rác chảy ra sông Đà, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.
	Bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh" trên đồi Gốc Đa, xã Yên Mông, TX Hòa bình. Cách thị xã Hòa Bình 10-12km	16,4ha	Bãi trên sườn đồi, Công suất 55 tấn/ngày Giai đoạn 1: đang triển khai XD 3 ô chôn lấp CTR, diện tích 7000-8000m ² /ô; có 3 hồ sinh học để xử lý nước rác, nhà làm việc, ... Giai đoạn 2: dự kiến XD nhà máy xử lý phân compost trên DT khoảng 5000m ² ở khu đất phía ngoài bãi rác.
TP Hà Đông	Bãi chôn lấp CTR "Bầu Lác" H. Thạch Thất, cách TP Hà Đông 55km	G/d 1: 3,7ha	Hợp đồng với Trung Đoàn 916; Bãi lộ thiên, là các hố bom, khu trũng; nước rỉ rác chưa được xử lý; tình trạng bãi sập đầy. Cần thiết kế XD bãi mới.
TP Sơn Tây	Nhà máy xử lý rác Sơn Tây, xã Xuân Sơn, TP Sơn Tây		Công nghệ Seraphin với mô hình môđun hợp khối, Công suất 200T/ngày. Công nghệ tái chế nhựa, sản xuất gạch không nung. Ngày 14/3/2008 BXD đã cấp giấy chứng nhận công nghệ xử lý CTR phù hợp trong điều kiện Việt Nam cho nhà máy xử lý rác Sơn Tây. Hiện nay nhà máy này xử lý CTR cho 2 thành phố: TP Hà Đông Và TP Sơn Tây.
TX Hà Nam	Bãi "Thung Hám", xã Thanh Sơn, H. Kim Bảng. Cách TX 7km	10ha	Bãi rác lộ thiên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
	Khu xử lý CTR "Thung Đám Gai", xã Thanh Thủy, H. Từ Liêm. Cách TX 10km	12,3ha	Công nghệ Châu Âu, nguồn vốn vay ODA của Bỉ; Phía Bỉ đã chuyển máy móc, thiết bị sang và đang lắp ráp; Đang triển khai XD nhà xưởng và cơ sở hạ tầng. Công suất: 43.000 tấn rác/năm; sản phẩm 10.300 tấn phân hữu cơ compost/năm. Bao gồm: nhà máy sản xuất phân compost 4,86ha, khu chôn lấp CTR 0,5ha, khu xử lý nước rác.
TP Nam Định	"Nhà máy xử lý rác thải Lộc Hòa" tại cánh đồng Man, xã Lộc Hòa, cách trung tâm TP 8km.	23 ha	Công nghệ Châu Âu, nguồn vốn vay 22 triệu franc Pháp (48,4 tỷ ĐVN): Nhà máy xử lý rác thành phân compost: DT 2,8ha; Bãi chôn lấp HVS và các công trình phụ trợ khác: 20ha; đến 10/2007) đã sử dụng 12ha, còn khoảng 8 ha đất; dự báo có thể sử dụng đến 2015 thì hết.
TP Ninh Bình, TX Tam Điệp	Bãi "Thung Quèn Khó", xã Đông Sơn, cách TX Tam Điệp 5km	6ha	Bãi rác lộ thiên, nằm trong khe núi, hiện đang tiếp nhận toàn bộ lượng rác của TP. Ninh Bình và TX Tam Điệp; đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.
	Dự án " Nhà máy xử lý CTR Tam Điệp", vị trí: Thung Quèn Khó, xã Đông Sơn, TX Tam Điệp	12ha	Công nghệ Hàn Quốc do Công ty Byucksan Engineering - Hàn Quốc thiết kế. Công suất nhà máy sản xuất phân compost: 200 tấn/ngày; diện tích bãi chôn lấp HVS 6ha. Hiện nay (thời điểm khảo sát 10/2007) hồ sơ thiết kế đang được phía Hà Quốc chỉnh sửa

Nguồn: Kết quả Điều tra khảo sát của nhóm nghiên cứu Trường ĐHKT và nhóm nghiên cứu của Trung tâm Môi trường - Viện Quy hoạch đô thị và Nông thôn, BXD (10/2007).

(10/2007) do nhóm nghiên cứu Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội phối kết hợp với nhóm nghiên cứu Trung Tâm Môi trường - Viện QH Đô thị Và Nông thôn, BXD thực hiện cho thấy: Tổng lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại các tỉnh thuộc lưu vực sông Nhuệ Đáy (một phần của TP. Hà Nội và tỉnh Hòa Bình là 2.618,5 tấn/ngày; trong đó lượng CTR đô thị (tỉnh, ly) là 743 tấn/ngày, nhưng mới thu gom, vận chuyển và đưa đi xử lý 74,7% và khu vực các thị trấn huyện, vùng nông thôn lượng CTR sinh hoạt phát sinh 1.875,5 tấn/ngày nhưng hầu như chưa được thu gom và xử lý đúng quy cách.

* Những nhận xét, đánh giá

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, việc xử lý chủ yếu vẫn là chôn lấp HVS - một giải pháp kém hiệu quả do tính chất phức tạp của các giải pháp kỹ thuật và công nghệ và nhiều nguyên nhân khác gây ô nhiễm môi trường đất, nước mặt, nước ngầm.

- Kết quả khảo sát cho thấy, trên địa bàn lưu vực sông Nhuệ - Đáy chỉ có 3 nhà máy sản xuất phân compost đang hoạt động: nhà máy xử lý rác Sơn tây - công nghệ Seraphin của Việt Nam; nhà máy xử lý rác Cầu Diễn (Hà Nội) - công nghệ Tây Ban Nha và nhà máy xử lý rác Lộc Hòa

(TP. Nam Định) - công nghệ Châu Âu.

- Các tỉnh/TP như Hà Tây, Hà Nam, Ninh Bình, Hà Đông, Hòa Bình hoặc là đang xây dựng khu xử lý CTR hoặc là đang làm các thủ tục QHXD khu xử lý CTR; Do chưa xây dựng xong khu xử lý CTR (bãi chôn lấp CTR' hợp vệ sinh), tại các tỉnh/TP này CTR đô thị vẫn thải đổ và xử lý theo phương pháp lộ thiên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; ví dụ Bãi "Thia" tại TX Hòa Bình; bãi thải lộ thiên ở Thung Hám (Hà Nam), Thung Quèn Khó (Ninh Bình) là bãi thải lộ thiên, gây ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

Bảng 2. Dự báo lượng CTR công nghiệp phát sinh đến năm 2020 và 2030 tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

Đơn vị tính : Tấn/năm

		Năm 2007		Năm 2020		Năm 2030	
		Tổng lượng CTR CN	CTR CN loại nguy hại	Tổng lượng CTR CN	CTR CN loại nguy hại	Tổng lượng CTR CN	CTR CN loại nguy hại
1	Hà Nội	233.600	88.700	373.760	141.920	490.560	186.400
2	Hà Tây	66.800	25.370	106.880	40.592	140.280	53.300
3	Hòa Bình	8760	3.320	14.016	5.312	18.400	7.000
4	Hà Nam	23.500	8.940	37.600	14.304	49.350	18.750
5	Nam Định	52.630	20.000	84.208	32.000	110.523	42.000
6	Ninh Bình	28.250	10.730	45.200	17.168	59.325	22.540
		413.540 (1133 T/ngày)	157.060 (430,3 T/ngày)	661.664 (1812T/ngày)	251.296 (690T/ngày)	868.438 (2380T/ngày)	329.990 (900T/ngày)

Hiện nay, tỉnh Hà Nam đang đẩy nhanh tiến độ thi công, lắp đặt máy móc và dây chuyền xử lý rác thải; theo dự kiến đến đầu năm 2008 có thể đưa nhà máy xử lý rác tại thung Đám Gai vào hoạt động. Đồng thời, tỉnh Hòa Bình cũng đang thúc đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh tại đồi Gốc Đa, xã Yên Mông, TX Hòa Bình để sớm đưa bãi này vào hoạt động vào giữa năm 2008.

- Các thị trấn, thị tứ và các huyện mặc dù một số tỉnh đã QHXD các bãi chôn lấp CTR, nhưng vẫn chỉ ở mức xác định vị trí và quy mô bãi, mà chưa quy hoạch xây dựng hoàn chỉnh (do thiếu kinh phí) nên CTR tại các huyện và vùng nông thôn vẫn chưa được thu gom và xử lý theo quy định. Lượng CTR không nhỏ vẫn phát tán ra môi trường trên địa bàn lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

Hiện nay trên toàn lưu vực có tới 159.301 các cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc các nhóm ngành khác nhau. Theo định hướng quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đến 2010, tầm nhìn đến 2020, toàn lưu vực sông Nhuệ - Đáy có tới 49 KCN với diện tích 12.678ha, 106 CCN (2650ha) và khoảng 1400 cơ sở y tế khác; 550 làng nghề trong đó có 135 làng nghề truyền thống và 415 làng nghề mới. Đây cũng nguồn phát sinh chất thải (nước thải, CTR và khí thải) nguy hại, nếu không quản lý tốt các loại chất thải này, đây cũng là nguồn gây ô nhiễm môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy, ảnh hưởng tới đời sống, kinh tế - xã hội toàn lưu vực. Hiện nay lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh trên toàn bộ lưu vực sông Nhuệ Đáy là 157.060 tấn/năm (430,3 tấn/ngày); trong đó riêng khu vực TP. Hà Nội, Hà Tây

lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh là 114.070 tấn/năm (312 tấn/ngày) chiếm tỷ lệ 72,5%.

Dự báo đến năm 2020, lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh trên toàn bộ lưu vực là 151.296 tấn/năm (690 tấn/ngày); trong đó riêng khu vực TP. Hà Nội, Hà Tây lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh là 182.512 tấn/năm (500 tấn/ngày) chiếm tỷ lệ 73,0%. Đến năm 2030, lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh trên toàn bộ lưu vực là 329.990 tấn/năm (900 tấn/ngày); trong đó riêng khu vực TP. Hà Nội, Hà Tây lượng CTR công nghiệp nguy hại phát sinh là 239.700 tấn/năm (656 tấn/ngày) chiếm tỷ lệ 72,8%. Hiện nay, lượng CTRTYT nguy hại phát sinh trên toàn bộ lưu vực sông Nhuệ - Đáy là 9,73 tấn/ngày; Dự báo đến năm 2020 con số này sẽ là 15,5 tấn/ngày và đến năm 2030 là 20,4 tấn ngày.

Trong thành phần CTR công nghiệp có tới 38% là chất thải công nghiệp loại nguy hại. Đó là các chất thải có chứa thành phần kim loại nặng, các chất dung môi, thuốc bảo vệ thực vật, các hợp chất hữu cơ, dung môi bạc, các chất tẩy rửa, sơn, keo, dầu mỡ thải... cần được xử lý an toàn bằng các phương pháp đặc biệt. Tuy nhiên, toàn bộ lưu vực sông Nhuệ Đáy chỉ có khu xử lý CTR công nghiệp nguy hại duy nhất đặt tại khu liên hợp xử lý chất thải Nam Sơn, H. Sóc Sơn, Hà Nội (URENCO tại Hà Nội hiện có 2 lò đốt CTNH công nghiệp với công suất 150kg/giờ và 100kg/giờ).

3. Đề xuất giải pháp quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Đáy

a. Đối với CTR sinh hoạt

- Xử lý chất thải hữu cơ bằng phương

pháp chế biến phân compost

- Xử lý bằng chôn lấp các chất trơ:

- Xử lý tái chế các thành phần kim loại, giấy, thủy tinh,....

- Xử lý đốt chất thải nguy hại

Các phương thức xử lý khác: ví dụ công nghệ seraphin, hydromex,...

Có thể thấy rằng xử lý chất thải hữu cơ bằng phương pháp chế biến phân vi sinh; thu hồi, tái chế phế liệu được xem là các giải pháp ưu tiên trong hoạt động quản lý CTR sinh hoạt tại các đô thị thuộc lưu vực sông Đáy.

Cần áp dụng công nghệ hạn chế chôn lấp tiến tới không chôn lấp trong xử lý CTR tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy. Trên cơ sở đó nhóm nghiên cứu đã tiến hành xác định vị trí, quy mô và công suất các công trình; công nghệ áp dụng đối với các công trình xử lý CTR lưu vực sông Nhuệ - Đáy như sau:

* Tại khu vực Hà Nội, Hà Tây: Hà Nội đã có Khu Liên hiệp xử lý CTR số 1 tại Sóc Sơn, Đông Anh Hà Nội. Mặt khác tại TP Sơn Tây đã có khu xử lý CTR Xuân Sơn, công nghệ Seraphin do Việt Nam thiết kế, chế tạo. Cần đầu tư nâng cấp xây dựng khu xử lý CTR này, nâng cấp từ quy mô vùng tỉnh thành quy mô vùng liên tỉnh để xử lý CTR cho khu vực phía Tây của Hà Nội, TP Hà Đông, TP Sơn Tây và tỉnh Hà Tây.

* Tại Hòa Bình: Không nên tập trung đầu tư xây dựng bãi chôn lấp CTR hợp vệ sinh với quy mô lớn như hiện nay. Chỉ nên xây dựng bãi chôn lấp với quy mô nhỏ khoảng 5 ha để chôn lấp CTR loại vô cơ và phế thải xây dựng. Có thể sử dụng các loại phế thải xây dựng để đổ nền và sản xuất vật liệu XD, tiến tới áp dụng công nghệ không chôn lấp. Như vậy, các hoạt động ưu tiên cho xử lý CTR

tại TX Hòa Bình là đầu tư XD Nhà máy sản xuất phân compost, khu thu hồi tái chế phế liệu, chuyển lò đốt CTR Y tế đang có tại BVĐK tỉnh về đây để xử lý toàn bộ CTR Y T cho tỉnh Hòa Bình.

* Các đô thị cấp tỉnh lý còn lại như Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình cần tập trung đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân compost, khu tập trung thu hồi, tái chế phế liệu, lò đốt CTR Y T... cố gắng áp dụng công nghệ hạn chế chôn lấp tiến tới áp dụng công nghệ không chôn lấp để xử lý toàn bộ CTR phát sinh tại các đô thị này.

b. Quy hoạch vùng liên tỉnh quản lý CTR công nghiệp

Trong thành phần CTR công nghiệp có tới 38%

Không kể khu xử lý CTR công nghiệp hiện có tại Nam Sơn, H.Sóc Sơn Hà Nội, lưu vực sông Nhuệ - Đáy sẽ có 2 khu xử lý CTR công nghiệp nguy hại khác:

- XD khu xử lý CTR công nghiệp nguy hại mang tính chất liên vùng để xử lý CTR công nghiệp cho khu vực phía Tây của Hà Nội và tỉnh Hà Tây, tỉnh Hòa Bình. Vị trí lựa chọn tại khu xử lý CTR Xuân Sơn, Sơn Tây;

- XD khu xử lý CTR công nghiệp nguy hại mang tính chất liên vùng để xử lý CTR công nghiệp cho 3 tỉnh: Hà Nam, Nam Định Và Ninh Bình.

4. Kết luận và kiến nghị

a. Kết luận

● Lưu vực sông Nhuệ Đáy là một trong ba lưu vực hệ thống các sông Việt Nam đang bị ô nhiễm nghiêm trọng mà nguyên nhân chủ yếu do nước thải và chất thải rắn chưa được quản lý tốt và đúng quy cách; xử lý CTR bằng biện pháp chôn lấp tỏ ra kém hiệu quả gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Do vậy đề tài quy hoạch quản lý CTR tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ Đáy là cần thiết, đáp ứng yêu cầu và đòi hỏi của thực tiễn.

● Quy hoạch quản lý chất thải rắn là quy hoạch chuyên ngành xây dựng. Đề tài đã tiến hành điều tra khảo sát tại 6 tỉnh/TP thuộc lưu vực sông Nhuệ Đáy, nhằm tìm ra những bất cập và tồn tại trong công tác quy hoạch quản lý CTR tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy; trên cơ sở đó nghiên cứu, xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn của đề tài. Những cơ sở đó là: (1) Điều tra và đánh

giá thực trạng quy hoạch quản lý CTR tại các đô thị thuộc lưu vực sông Nhuệ Đáy, (2) cơ sở pháp lý đặc biệt là Nghị định số 59 về quản lý CTR và thông tư số 13 về quy hoạch quản lý CTR; (3) đặc điểm thành phần và tính chất của CTR; (4) Dự báo lượng CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp, CTR y tế phát sinh; (5) các yếu tố ảnh hưởng tới quy hoạch quản lý CTR cũng như các yêu cầu trong công tác quy hoạch quản lý CTR đối với lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

● Dựa trên những cơ sở lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu ở chương 2, với quan điểm tiếp cận khoa học hợp lý, tác giả đã đề xuất quy hoạch quản lý CTR cho các đô thị (tỉnh, lý) thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy. Bao gồm:

- Quy hoạch quản lý CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp y tế và làng nghề từ thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn có chú trọng tới khâu tái chế, thu hồi tài nguyên; áp dụng các công nghệ hạn chế chôn lấp tiến tới áp dụng công nghệ không chôn lấp góp phần tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Hiện nay, các điểm tập trung các thùng rác (điểm cầu rác) chưa được thiết kế và chưa có trong nội dung của hồ sơ quy hoạch. Do vậy, các thùng rác (hiện nay là xe đẩy tay 3 bánh) thường đặt dưới lòng đường, thu hẹp lòng đường xe chạy, gây ách tắc giao thông, và làm mất mỹ quan đô thị. Đề tài nghiên cứu đề xuất các giải pháp quy hoạch xây dựng các điểm tập trung CTR (điểm cầu rác); các yêu cầu về diện tích đất, các nguyên tắc quy hoạch xây dựng các điểm tập trung chất thải rắn đối với các khu đô thị cũ, khu đô thị mới trong hệ thống thu gom tập trung CTR đô thị.

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Giải pháp này tỏ ra hiệu quả, tránh được ách tắc và tai nạn giao thông, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Đề tài cũng đã xác định vị trí, quy mô, công suất của khu xử lý chất thải rắn mang tính chất liên vùng: vùng liên tỉnh và vùng tỉnh; cũng như xác định vị trí, quy mô, công suất của từng công trình xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt, CTR công nghiệp, y tế và làng nghề.; lựa chọn công nghệ xử lý CTR có chú trọng tới công nghệ không chôn lấp phù hợp với điều kiện của Việt Nam hiện nay.

- Đề xuất các cơ chế chính sách, các giải pháp tài chính và sự tham gia của

cộng đồng trong công tác quản lý CTR lưu vực sông Nhuệ - Đáy.

● Dựa trên kết quả nghiên cứu của chương 3, đề tài đã nghiên cứu ứng dụng cụ thể cho TX Phủ Lý - đô thị cấp tỉnh lý của tỉnh Hà Nam; Trên cơ sở đó có thể nhân rộng và áp dụng cho các đô thị khác có điều kiện tương tự.

b. Kiến nghị

- Để công tác thu gom phân loại CTR tại nguồn đạt hiệu quả, chính quyền các địa phương cần đầu tư đủ trang thiết bị, đặc biệt là thiết bị lưu chứa và vận chuyển CTR.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác quy hoạch quản lý CTR.

- Chính quyền các địa phương cần có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý CTR, đặc biệt là khâu thu gom, phân loại, tái chế CTR thu hồi và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

- Sự phối hợp và giải quyết đồng bộ giữa chính quyền các địa phương trong quy hoạch quản lý CTR là yếu tố nền tảng, đảm bảo thành công trong công tác quy hoạch quản lý CTR lưu vực sông Nhuệ - Đáy, bảo vệ môi trường nước sông. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật BVMT, có hiệu lực thi hành từ 01/7/2006.
2. Nghị định số 80/2006/NĐ-CP và Nghị định số 81/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006
3. Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý CTR.
4. Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 về Hướng dẫn một số Điều của Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý CTR.
5. Báo cáo tổng hợp hiện trạng quy hoạch quản lý CTR của các Sở, Ban ngành các tỉnh/TP lưu vực sông Đáy 10/2007.